

Bản án số: 819/2022/HS-PT

Ngày 27 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Phạm Công Mười

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1/. **Phạm Thanh H**, sinh ngày 09/11/1970 tại Campuchia. Nơi cư trú: Số Đường Ng, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Lê Thị Lệ Th; có vợ Huỳnh Thị Ngọc B1 và 02 người con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2020, cho bảo lãnh ngày 28/12/2020. Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2/. **Trần Ngọc B**, sinh ngày 12/12/1976 tại Nam Định. Nơi đăng ký thường trú: tổ 55B, khóm B, phường B1, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Đường Y, Khu dân cư S, khóm B2, phường B3, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Phan Thị Nh; có vợ là Trần Thị Mỹ H và 02 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2020,

cho bảo lĩnh ngày 28/12/2020. Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/. Châu Văn D; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện P1, tỉnh An Giang, (có mặt).

2/. Hà Minh Nh; sinh năm 1991; Nơi cư trú: Đường Tr, phường B3, thành phố L, tỉnh An Giang, (có mặt).

3/. Võ Tiến M; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp T3, xã T4, huyện Ch, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

4/. Huỳnh Thị Ngọc B1; sinh năm 1975, (Vợ bị cáo H, có mặt).

5/. Huỳnh Thanh T; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp A, xã A1, huyện Ch, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

6/. Trần Thị Thúy L; sinh năm 1988; Nơi cư trú: khóm A2, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang, (có mặt).

7/. Trần Thị Hồng L1; sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ 22, ấp A3, xã H, huyện Ch, tỉnh An Giang, (có mặt).

8/. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ; Trụ sở: đường C, phường A4, quận N, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lý Đạt L – Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2021, có văn bản xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/3/2020 Công an thành phố Cần Thơ tiến hành kiểm tra hành chính đối với các phương tiện hoạt động khai thác mỏ cát thuộc khu vực T4, phường T5, quận Th, thành phố Cần Thơ trên Sông H được cấp phép khai thác cho công ty TNHH SM thì phát hiện sà lan biển kiểm soát số AG-21968, gắn cần cẩu số 67XA-0347 đang khai thác đất sét không đúng với nội dung được cấp phép bán cho sà lan vận chuyển số AG-10882 nên tiến hành lập biên bản để xử lý. Tang vật thu giữ liên quan gồm: 01 sà lan gắn biển kiểm soát số AG-21968, cần cẩu số 67XA-0347, 01 sà lan vận chuyển biển kiểm soát số AG-10882, 20 quyển sổ, 28 tờ giấy ghi chép việc khai thác đất, 01 Camera ghi hình 166,6 m<sup>3</sup> đất sét.

Tại bản báo cáo kết quả giám định tư pháp ngày 04/4/2020 của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng ACI kết luận: Khoáng sản trên phương tiện AG-10882 là đất sét nâu vàng pha ít cát, khối lượng 166,6m<sup>3</sup>.

Quá trình điều tra xác định Công ty TNHH SM do Phạm Thanh H làm Giám đốc, ông Hà Minh Nh làm Phó giám đốc. Ngày 16/01/2019, Công ty SM được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp phép khai thác khoáng sản là cát san lấp trên lòng Sông H đoạn khu vực T4, phường T5, quận Th, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 04/GP-UBND, với diện tích khai thác 22,25ha, cao trình khai thác tối đa 15-19m, trữ lượng khai thác cát đến 530.169m<sup>3</sup>, thời hạn khai thác 03 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ký quyết định cho thuê đất, mặt nước.

Tháng 12/2019, do trữ lượng cát ít nên H tiến hành khai thác đất sét bán cho những người có nhu cầu và giao cho Trần Ngọc B quản lý, điều hành mỏ cùng với H, Võ Tiến M ghi sổ sách, theo dõi mua bán đất, thu tiền, xuất hóa đơn theo sự chỉ đạo của H và B, Hà Minh Nh làm các thủ tục pháp lý liên quan đến việc khai thác và lấy tiền từ Mạnh về đưa cho H.

Từ ngày 24/12/2019 đến ngày 28/3/2020 H cho khai thác đất sét với khối lượng là 44.149m<sup>3</sup> và bán với giá 45.000 đồng/m<sup>3</sup>, có lúc bán giá 44,444 đồng - 44.565 đồng/m<sup>3</sup>. Tổng số tiền bán đất sét thu được là 1.986.705.000 đồng. Đến ngày 28/3/2020, trong lúc đang khai thác đất sét thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản. Phạm Thanh H khai nhận sau khi trừ chi phí H hưởng lợi số tiền 1.323.735.000 đồng.

Ngoài hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên nêu trên, để mở cát được tiến hành khai thác thì ngoài việc phải có giấy phép khai thác, thực hiện nghĩa vụ thuế, nộp tiền cấp quyền khai thác, tiền ký quỹ tác động môi trường..., thì đơn vị khai thác bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ phải là người có bằng cấp chuyên môn, kỹ thuật về khai thác mỏ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét chấp thuận, nhưng Công ty TNHH SM không có người có bằng cấp để bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành mỏ, nên Trần Ngọc B đề xuất với Phạm Thanh H mua bằng giả cho B và Châu Văn D để H ký Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thì H đồng ý, sau đó B nhờ Hà Minh Nh là Phó Giám đốc công ty mua trên mạng xã hội Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp kỹ thuật khai thác mỏ giả của Trường Cao đẳng Công nghiệp TH cấp ngày 15/4/2011 cho B, Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp khai thác mỏ giả của Trường Đại học M cấp ngày 20/9/2014 cho D, với giá là 3.000.000 đồng/bằng giả. Sau khi có bằng cấp giả H ký Quyết định bổ nhiệm cho D, B làm Giám đốc điều hành mỏ cát gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ để được chấp thuận điều hành mỏ và tiến hành hoạt động khai thác cát, nhưng D chỉ đứng tên trên giấy tờ, còn quản lý điều hành mỏ là do B thực hiện. Đến ngày 01/01/2020, H ký Quyết định bổ nhiệm Trần Ngọc B làm Giám đốc điều hành mỏ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ và tiếp tục khai thác mỏ, thời gian này tại mỏ B quản lý việc khai thác đất sét cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định số 125/KLGD-PC09 (TL) ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp kỹ thuật khai thác mỏ tên Trần Ngọc B là giả.

Ngoài ra, Phạm Thanh H, Hà Minh Nh còn mua 02 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp về khai thác mỏ giả. Trần Ngọc B mua 02 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp về khai thác mỏ giả cho Nguyễn Tấn T, Trần Sĩ Th nhưng đều chưa sử dụng, đã bị thu giữ khi khám xét.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 08/3/2021 và Văn bản số 216/VKS-P1 ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thanh H và Trần Ngọc B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (có khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 28/12/2020).

- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc B 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (có khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/10/2020 đến ngày 28/12/2020).

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn kiến nghị xem xét xử lý đối với Hà Minh Nh, Châu Văn D, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Cùng ngày 12/01/2022, các bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/9/2022, các bị cáo H, B có kháng cáo bổ sung. Bị cáo H cho rằng việc mua bằng giả cho B và Châu Văn D bị cáo không biết; Bị cáo ký bổ nhiệm B, D là trên hồ sơ, quá trình điều tra mới biết là bằng giả. Do đó, bị cáo không đồng ý tội danh “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” mà Tòa sơ thẩm đã tuyên. Còn bị cáo B cho rằng việc mua bằng giả là do bị cáo nhờ Hà Minh Nh - Phó giám đốc Công ty SM mua để được bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; Việc khai thác cát trái phép bị cáo không tham gia nên bị cáo không phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B thay đổi lời khai như đơn kháng cáo bổ sung ngày 15/9/2022. Các bị cáo cho rằng chỉ phạm 01 tội chứ không phải 02 tội như án sơ thẩm đã xử.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Đối với các đối tượng Hà Minh Nh, Châu Văn D tiếp tục xử lý theo kiến nghị của án sơ thẩm để tránh bỏ lọt tội phạm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, Cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm:

Hồ sơ thể hiện: Bị cáo Phạm Thanh H là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SM. Công ty SM được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp phép khai thác khoáng sản là cát san lấp trên lòng Sông H đoạn khu vực T4, phường T5, quận Th, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 04/GP-UBND ngày 16/01/2019. Tháng 12/2019, do trữ lượng cát ít nên H tiến hành chỉ đạo khai thác đất sét bán cho những người có nhu cầu. Thời gian từ ngày 24/12/2019 đến ngày 28/3/2020 đã khai thác được khối lượng là 44.149m<sup>3</sup> và bán với giá dao động từ 44.444 đồng - 45.000 đồng/m<sup>3</sup>. Tổng số tiền bán khoáng sản có được là 1.986.705.000 đồng, sau khi trừ chi phí, các bị cáo hưởng lợi 1.323.735.000 đồng.

Để đảm bảo điều kiện tiến hành khai thác khoáng sản theo Giấy phép được cấp, các bị cáo đã mua bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp kỹ thuật khai thác mỏ giả để bổ nhiệm “Giám đốc điều hành mỏ” đối với Trần Ngọc B, Châu Văn D để đủ điều kiện khai thác khoáng sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B yêu cầu xem xét lại tội danh đối với các bị cáo, vì chỉ phạm 01 tội chứ không phải 02 tội như Tòa sơ thẩm đã tuyên.

Tòa sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị xử lý đối với Hà Minh Nh, Châu Văn D. Kết quả điều tra xác định: Hà Minh Nh là Phó giám

độc Công ty SM là người được bị cáo B nhờ trực tiếp mua trên mạng xã hội Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp kỹ thuật khai thác mỏ giả của Trường Cao đẳng Công nghiệp TH cấp ngày 15/4/2011 cho B, Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp khai thác mỏ giả của Trường Đại học M cấp ngày 20/9/2014 cho D, với giá là 3.000.000 đồng/bằng giả. Sau khi có bằng cấp giả bị cáo H ký Quyết định bổ nhiệm cho D, B làm Giám đốc điều hành mỏ. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nh, D, B đều thừa nhận. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm không khởi tố, truy tố, xét xử đối với hành vi mua và sử dụng bằng giả đối với Hà Minh Nh, Châu Văn D là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[2]. Về tội danh:

Cần thu thập chứng cứ làm rõ khi B nhờ Nh mua bằng giả có cung cấp thông tin cá nhân hay không? Để từ đó xác định đúng tội danh “Làm giả” hay “Sử dụng” tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Các bị cáo cho rằng chỉ phạm 01 tội, do đó cần điều tra, tiến hành đối chất giữa H, B, Nh, D và những người trong Công ty để làm rõ: Việc khai thác cát trái phép và việc mua, sử dụng bằng giả có những ai biết, tham gia, hưởng lợi; nhằm làm cơ sở xử lý triệt để, toàn diện và đảm bảo đúng quy định pháp luật,

[3]. Tóm lại:

Mặc dù Tòa sơ thẩm có trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng việc không khởi tố, truy tố, xét xử đối với các đối tượng như đã phân tích ở mục [1] là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; Không xử lý toàn diện, triệt để vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần hủy bản án hình sự sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, có xem xét đến tội danh như đã nhận định ở mục [2].

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nhưng đề nghị tiếp tục xử lý sau theo kiến nghị bản án sơ thẩm là không đảm bảo việc giải quyết vụ án triệt để, toàn diện. Hơn nữa, khi lượng hình sẽ gặp khó khăn vì liên quan đến tính chất, vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4]. Về án phí: Do hủy án sơ thẩm, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ để điều tra, truy tố lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Thanh H, Trần Ngọc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Công Mười**

**Hoàng Minh Thịnh**

**Chung Văn Kết**